TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2021/QĐST-DS	*Quận 10, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Phương Lan

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 248/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Anh TH, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 958/33 đường L, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà TH:

Ông Võ Quang B, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 05396 ngày 04/6/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trần TH1, sinh năm 1980.

2. Ông Nguyễn Trần Văn T, sinh năm 1971.

3. Bà Nguyễn Thị Đan T, sinh năm 1960.

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1936.

Cùng địa chỉ: 493A/31 đường C, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông T1, ông TH1, ông T, bà T:

Ông Võ Quang B, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 008637 ngày 03/11/2020)

5. Bà Nguyễn Thị Lệ TH2, sinh năm 1964

Địa chỉ: 6.04 chung cư T2, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08 tháng 6 năm 2020 của bà Nguyễn Anh TH cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì cha bà là ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1936 và mẹ là Trần Thị O, sinh năm 1939 có năm người con là bà TH, ông TH1, bà TH2, ông T và bà T.

Bà Trần Thị O đã bỏ nhà đi từ trước năm 2000, gia đình cũng đã nhiều lần thông báo tìm kiếm nhưng không có tin tức, không biết bà O đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tuyên bố bà O mất tích và giải quyết ly hôn giữa ông T1 và bà O theo Bản án số 29/HN-ST ngày 28/8/2000.

Nay để thuận tiện trong việc giải quyết tài sản của bà O để lại. Bà TH yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị O, sinh năm 1939 là đã chết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án, đương sự và đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà TH, tuyên bố bà Trần Thị O, sinh năm 1939 là đã chết, thời điểm xác định bà O là đã chết là ngày 01/7/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Anh TH là việc tuyên bố một người là đã chết, người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, bà O đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo theo Bản án số 29/HN-ST ngày 28/8/2000 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ ngày quyết định tuyên bố bà O mất tích có hiệu lực pháp luật đến nay vẫn không có tin tức xác thực bà O là còn sống nên bà TH yêu cầu tuyên bố bà O là đã chết phù hợp với quy định theo điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ lời trình bày của đương sự, chứng cứ trong hồ sơ và xác nhận của Công an Phường 13, Quận 10, thì bà O có nơi cư trú cuối cùng là: 493/79A (số mới 493A/31) đường C, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà O bỏ nhà, đi khỏi địa phương từ tháng 6/1998, Tòa

án nhân dân Quận 10 đã tuyên bố bà Trần Thị O mất tích theo Bản án số 29/HN-ST ngày 28/8/2000. Gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về bà O. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống"* thì bà Trần Thị O biệt tích 20 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, bà TH là con bà O yêu cầu tuyên bố bà O là đã chết là có cở sở nên Tòa án chấp nhận.

Theo Bản án sơ thẩm số 29/HN-ST ngày 28/8/2000 của Tòa án nhân dân Quận 10 và Công an Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Bà Trần Thị O bỏ nhà đi từ tháng 6/1998 và bị xóa tên khỏi hộ khẩu gia đình ngày 27/3/1999, hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Do không xác định được ngày có tin tức cuối cùng nên căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn bà O biệt tích tính từ ngày 01/7/1998. Căn cứ điểm d khoản 1, 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của bà O là ngày 02/7/2003.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng, bà TH phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm a, d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Anh TH

Tuyên bố: Bà Trần Thị O, sinh năm 1939; Nơi cư trú cuối cùng 493/79A (số mới 493A/31) đường C, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của bà Trần Thị O là ngày 01 tháng 7 năm 2003.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ về nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Anh TH chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0049517 ngày 16/9/2020

của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà TH đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- UBND Phường 13, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Phương Lan

2 0400033 00710